

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2019/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu thứ nhất: Bà **Huỳnh Thị Hồng K**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số B, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Số E, đường Q, khóm F, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người yêu cầu thứ hai: Ông **Đặng Đăng Kh**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số X, đường số Y, tổ Z, khu phố I, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số B, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh kết hôn vào năm 2005. Hôn nhân của ông, bà hoàn toàn tự nguyện. Ông, bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/11/2005. Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có sự nhận thức khác biệt nhau về cách sống dẫn đến thiếu thông cảm cho nhau. Bà K và ông Kh đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Xét thấy, bà K và ông Kh đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ

chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh có hai người con chung là cháu Đặng Minh M (nam), sinh ngày 25/11/2006, Đặng Huỳnh Minh N (nữ), sinh ngày 28/11/2008, hiện nay hai cháu M và cháu N đang sống chung với ông Đặng Đăng Kh tại nhà số B, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh thống nhất giao cháu M và cháu N cho ông Kh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M và cháu N đủ 18 tuổi.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh thống nhất bà K không cấp dưỡng cho cháu Đặng Minh M và cháu Đặng Huỳnh Minh N.

[4]. Bà Huỳnh Thị Hồng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Đặng Minh M và Đặng Huỳnh Minh N theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở bà K thực hiện quyền này.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con của ông, bà phù hợp với pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích của các bên và phù hợp với Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh đều thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Đặng Minh M (nam), sinh ngày 25/11/2006, Đặng Huỳnh Minh N (nữ), sinh ngày 28/11/2008, hiện nay hai cháu M và cháu N đang sống chung với ông Đặng Đăng Kh tại nhà số B, đường T, khóm M,

phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho ông Kh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M và cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh thống nhất thỏa thuận bà K không cấp dưỡng cho cháu M và cháu N.

Bà Huỳnh Thị Hồng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Đặng Minh M và Đặng Huỳnh Minh N theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở bà K thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Hồng K và ông Đặng Đăng Kh mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà K và ông Kh đã nộp theo các biên lai thu số 0004954 và 0004955 cùng ngày 26/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà K và ông Kh đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan